

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, Chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024 -2025

Căn cứ Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 35/SGDĐT-VP ngày 09/01/2023 của Sở GDĐT về việc triển khai thực hiện Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Kế hoạch số 42/KH-MNBS ngày 13 tháng 9 năm 2024 của trường Mầm non Bến Súc Kế hoạch triển khai thực hiện công tác “ chuyển đổi số ngành giáo dục” năm học 2024-2025;

Căn cứ Công văn số 1507/ SGDĐT -VP ngày 29/5/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn đánh giá mức độ chuyển đổi số với GDĐT, Phòng GDĐT, cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên từ năm học 2024-2025;

Trường Mầm non Bến Súc báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, Chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024 -2025 cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ

1. Kết quả cụ thể thực hiện tất cả các nhiệm vụ trọng tâm tại Công văn số 2344/SGDĐT-VP ngày 18/9/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023-2024.

Chuyển đổi số trong dạy, học và đánh giá

Hiện nay nhà trường đã có bài giảng điện tử đăng lên trên Website của trường và đã lưu trữ giáo án của giáo viên trên Google Drive.

Nhà trường đã tổ chức triển khai bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ như: Phần mềm chữ ký số của Ban cơ yếu chính phủ, Phần mềm soạn giảng trí việt. Phần mềm tuyển sinh đầu cấp. Phần mềm cơ sở dữ liệu của Bình Dươn, phần mềm xóa phong chữ ký. Hướng dẫn chuyển văn bản Word sang PDF và ngược lại, phần mềm quản lý văn bản và điều hành, phần mềm quản lý cán bộ

CCVC, phần mềm temis.csdI, phần mềm misa, phần mềm BHXH.

Nhà trường đã xây dựng website để phục vụ việc soạn giảng, tìm kiếm thông tin các phần mềm, hình ảnh, tài liệu.

1.1. Chuyển đổi số trong quản trị các cơ sở giáo dục và xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục

- Đã triển khai nền tảng quản trị cơ sở giáo dục tới 100% Cán bộ giáo viên và nhân viên trong nhà trường, triển khai các phân hệ: quản lý đội ngũ, quản lý cơ sở vật chất, quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh, quản lý kế toán; đảm bảo kết nối thông suốt với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục.

- Đã triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử, (có áp dụng chữ ký số); triển khai ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với nhà trường trên nền tảng số, khuyến khích áp dụng các giải pháp ứng dụng trên thiết bị di động và website của nhà trường.

- Đã xây dựng hoàn thiện cơ sở dữ liệu theo thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của BGDĐT quy định về cơ sở dữ liệu tập trung triển khai một số nhiệm vụ như sau:

- + Tổ chức cập nhật dữ liệu trên hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác kịp thời theo yêu cầu của Bộ GDĐT; hoàn thiện dứt điểm việc cập nhật đầy đủ dữ liệu định danh cá nhân của giáo viên và học sinh.

- + Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ (Kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác nội dung theo quy định của Bộ GDĐT tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/09/2018 về chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục.

1.2. Đã triển khai hiệu quả thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục: Đẩy mạnh thanh toán học phí, các khoản thu bằng hình thức trực tuyến không dùng tiền mặt; kết nối phần mềm quản lý tài chính của cơ sở giáo dục với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt.

2. Kết quả thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm tại Kế hoạch số 360/KH- SGDDT ngày 22/02/2023 của Sở GDĐT về Kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo năm 2023, định hướng đến năm 2025, trong đó tập trung nội dung đổi mới mạnh mẽ phương thức quản lý, điều hành dựa trên công nghệ và dữ liệu, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của cơ quan quản lý và cơ sở giáo dục.

2.1. Các đề xuất về phòng máy, máy tính, thiết bị công nghệ thông tin phục vụ công tác chuyển đổi số.

Đề nghị bổ sung thêm 13 máy tính (trong đó nhóm lớp 11 máy, văn phòng 2 máy).

2.2. Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nâng cao nhận thức về công tác chuyển đổi số cho tất cả công chức, viên chức quản lý và viên chức phụ trách công nghệ thông tin của các cơ sở giáo dục.

Nhà trường đã tiến hành triển khai và tập huấn các nội dung về công tác chuyển đổi số đến toàn thể công chức, viên chức trong nhà trường. Có 40/40 người tham gia (tỷ lệ đạt 100%).

Triển khai cập nhật đầy đủ dữ liệu trên Hệ thống thông tin quản lý ngành GDĐT (CSDL ngành) do Bộ GDĐT triển khai, kết nối đầy đủ, toàn diện dữ liệu từ các CSGD đến các cấp quản lý; đảm bảo cung cấp thông tin quản lý đầy đủ, tin cậy và kịp thời; được kết nối và chia sẻ hiệu quả với các CSDL quốc gia. Đã triển khai thu thập, hoàn thành xác thực thông tin số định danh cá nhân của GV, HS đồng bộ với CSDL quốc gia về dân cư.

- Kết quả triển khai phần mềm quản lý văn bản và văn bản được số hóa khi trao đổi qua môi trường mạng.

Tỉ lệ văn bản điện tử trao đổi đạt 100%,. Cụ thể: từ 01/01/2025 đến 03/6/2025 tổng số văn bản gửi, nhận là 255 văn bản (Trong đó: 102 văn bản đến, 153 văn bản đi), góp phần giảm đáng kể kinh phí, chi phí thời gian gửi, nhận văn bản điện tử, thời gian xử lý công việc nâng cao năng suất lao động, chất lượng, hiệu quả.

- Kết quả triển khai phần mềm quản trị nhà trường và ban hành quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường trong các cơ sở giáo dục.

Có triển khai phần mềm quản lý đội ngũ cán bộ giáo viên nhân viên trên cơ sở dữ liệu ngành.

- Kết quả triển khai quản lý nguồn thu, chi kế toán, thanh toán không dùng tiền mặt, đảm bảo kết nối chia sẻ dữ liệu với hệ thống quản trị nhà trường đạt 85%/tháng.

- Kết quả thực hiện chữ ký số của Ban cơ yếu và chữ ký số công cộng cho công chức, viên chức quản lý giáo dục và giáo viên dạy lớp phục vụ ký số cho hồ sơ, sổ điểm, học bạ trong hoạt động quản lý và giáo dục.

100% CBGVNV nhà trường có chữ ký số. Thực hiện chữ ký số các văn bản và giáo án.

- Tình hình, tiến độ triển khai Tuyển sinh đầu cấp trực tuyến đối với Mầm non:

Đã triển khai và thực hiện tuyển sinh đầu cấp trực tuyến năm học 2024-2025 có 145 trẻ nhập trực tuyến.

Nhà trường đang xây dựng kế hoạch tuyển sinh trực tuyến đối với cấp học Mầm non cho năm học 2025-2026.

3. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”.

- 100% Cán bộ giáo viên nhân viên trong nhà trường được cấp căn cước theo quy định.

- 100% Cán bộ giáo viên nhân viên trong nhà trường thực hiện cài đặt ứng dụng VNeID trên điện thoại thông minh, đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử Mức 2 và sử dụng tài khoản định danh điện tử để đăng nhập vào Cổng Dịch vụ công quốc gia.

4. Đánh giá các điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GDĐT

- Rà soát và có kế hoạch mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, làm việc trực tuyến. Duy trì 100% các lớp phòng ban kết nối cáp quang internet.

- Đầu tư 100% các lớp có đủ máy tính máy chiếu ứng dụng CNTT, các thiết bị CNTT phục vụ dạy học.

- Nhu cầu về hạ tầng CNTT trong những năm tiếp theo: Hiện tại cơ sở hạ tầng CNTT của đơn vị còn hạn chế, hệ thống máy tính phục vụ học tập và quản lý đã xuống cấp cần phải thay thế và tăng trưởng trong những năm tiếp theo.

- Đánh giá hiệu quả sử dụng hạ tầng thiết bị CNTT trường thực hiện: Tốt

- Kiến nghị: Các cấp lãnh đạo cần quan tâm đầu tư kinh phí thêm cho cơ sở hạ tầng CNTT, mở các lớp bồi dưỡng tập huấn CNTT cho đội ngũ cán bộ, giáo viên nhân viên trong các nhà trường.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Tóm tắt kết quả, thành tích đạt được.

- Nhà trường đã ban hành Kế hoạch đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2024 - 2025 (lồng ghép vào kế hoạch số 42/KH-MNBS ngày 13/9/2024 Thực hiện công tác chuyển đổi số ngành giáo dục).

- Có trang Web quản trị nhà trường được đăng tải các nội dung thông tin, hoạt động của nhà trường trong năm học. Có triển khai hệ thống quản lý trẻ trên CSDL ngành, phần mềm quản lý ăn bán trú.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch đến toàn thể Cán bộ viên chức về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục. Kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo năm 2023, định hướng đến năm 2025.

- Trong năm học 2024-2025 giáo viên sử dụng thiết bị CNTT và tổ chức các hình thức dạy học linh hoạt đa dạng như dạy học trình chiếu, tổ chức trò chơi, tổ chức cho trẻ học qua phần mềm.

- Nhà trường chú trọng bồi dưỡng đội ngũ (cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh) có kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Trước hết là kỹ năng sử dụng CNTT, kỹ năng an toàn thông tin, kỹ năng khai thác, sử dụng hiệu quả các ứng dụng phục vụ công việc dạy - học hàng ngày.

- Về nhân lực, nhà trường triển khai thực hiện chương trình giáo dục mầm non; mô hình ứng dụng giáo dục STEM bước đầu giáo viên được tiếp cận, tiến tới dạy lồng ghép trong các môn học, gắn việc học của học sinh thông qua các hoạt động ứng dụng công nghệ để giải quyết các bài toán và hiện tượng trong cuộc sống.

- Về dạy - học, 100% giáo viên toàn trường sử dụng thành thạo CNTT; tham gia, đóng góp chia sẻ học liệu vào kho học liệu số của nhà trường và của ngành giáo dục; ...góp phần xây dựng xã hội học tập và đẩy mạnh việc học tập suốt đời.

2. Hạn chế và nguyên nhân.

- Hạ tầng mạng, trang thiết bị CNTT, đường truyền, dịch vụ Internet chưa đồng bộ, chưa thật ổn định.

- Chưa có giáo viên chuyên biệt về công nghệ thông tin như các cấp học khác. Việc hỗ trợ cho nhà trường vào các hoạt động ứng dụng CNTT trong giảng dạy. Quản lý hệ thống máy tính và các thiết bị CNTT phục vụ dạy học của nhà trường còn gặp nhiều khó khăn.

- Công việc của giáo viên còn nhiều, việc dành thời gian nghiên cứu ứng dụng CNTT còn gặp nhiều khó khăn.

- Việc thu không dùng tiền mặt tại đơn vị còn ít khó khăn (tỷ lệ đóng 85%/tháng).

- Đa số phụ huynh là dân nhập cư, làm tại các khu công nghiệp ở xa, gửi con cho ông bà đưa đón, nên việc thanh toán không dùng tiền mặt là rất khó.

- Phần mềm thu không dùng tiền mặt của phụ huynh hay bị lỗi, gạch nợ tự động không thành công phải nhờ bên phần mềm xử lý.

3. Các giải pháp định hướng để khắc phục hạn chế và nâng cao hiệu quả công tác chuyển đổi số trong đơn vị.

- Cần tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến, nâng cao nhận thức và trách nhiệm, thông suốt về tư tưởng và quyết tâm hợp lực thực hiện chuyển đổi số trong toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Ban giám hiệu nhà trường cần quan tâm, giám sát thường xuyên việc thực hiện các tiêu chí về mức độ chuyển đổi số để có những chỉ đạo kịp thời.

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường cần trau dồi kinh nghiệm cũng như trang bị kiến thức về công nghệ thông tin để đáp ứng kịp thời cho công tác giảng dạy và quản lý hồ sơ học sinh trên phần mềm trực tuyến.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Để việc chuyển đổi số trong nhà trường học đem lại hiệu quả cao thì Phòng Giáo dục cần tăng cường tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy học cũng như giúp trẻ tiếp cận với những phương pháp học tập hiện đại.

Ban giám hiệu nhà trường đầu tư kinh phí để xây dựng hạ tầng mạng, bổ sung máy tính cho nhà trường đồng bộ.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024 -2025 của trường Mầm non Bến Súc./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT Dầu Tiếng;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Nga

